ITÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 -4-2024
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và bà Trần Thế Yên

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y ngày 15-8-2005. Quá trình chung sống

vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau, thi thoảng anh V uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị, gần đây nhất là ngày 30-12-2023 anh V đánh vào tai và mặt chị nên phải đi điều trị tại bệnh viện. Bản thân chị đã cho anh V cơ hội thay đổi bản thân nhưng anh V không thay đổi. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng mâu thuẫn giữa hai bên đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức H1, sinh ngày 01-12-2007 và Trần Đức N, sinh ngày 25-4-2009. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức N và giao cháu Trần Đức H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn – Anh Trần Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như các điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ, anh thừa nhận có đánh chị H dẫn đến chị H phải đi viện điều trị, sau đó vợ chồng đã hoà giải, anh đã thay đổi bản thân và xin vợ tha thứ để cùng nhau chung sống nuôi dạy con cái. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H đã trình bày. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung: Cháu Trần Đức H1 có nguyện vọng được ở với bố là Trần Văn V; cháu Trần Đức N có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành hoà giải nhưng không thành

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được

đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn V. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đức N, sinh ngày 25-4-2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Trần Đức H1, sinh ngày 01-12-2007 cho anh Trần Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái giải quyết vụ án nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y ngày 15-8-2005, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên thừa nhận có mâu thuẫn, anh V có hành vi bạo lực với chị H. Mặc dù, anh V không nhất trí ly hôn nhưng anh V không có biện pháp tích cực nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị Toà án không hoà giải nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V có hai con chung là Trần Đức H1, sinh ngày 01-12-2007 và Trần Đức N, sinh ngày 25-4-2009. Hai bên

đều thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Đức N; anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Đức H1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét thoả thuận của anh chị là không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đức N, sinh ngày 25-4-2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Trần Đức H1, sinh ngày 01-12-2007 cho anh Trần Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001232 ngày 15-01-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Vĩnh Kiên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga